

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kỹ thuật Xây dựng**; Chuyên ngành: **Vật liệu và Cấu kiện Xây dựng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TỔNG TÔN KIÊN**

2. Ngày tháng năm sinh: 02/08/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ninh Tiến, Hoa Lư, Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 504CT2, Nhà ở Cán bộ Viện 103, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Tổng Tôn Kiên, Bộ môn Vật liệu Xây dựng, Khoa Vật liệu Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội – Số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0977966357;

E-mail: kientt@huce.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 6 năm 2005 đến tháng 4 năm 2006: Kỹ sư Xây dựng phòng Thí nghiệm công trình, Công ty XD& Phát triển CSHT số 9, Tổng Công ty Thương mại và Xây dựng.

Từ tháng 4 năm 2006 đến 4 năm 2007: Giảng viên tập sự, Bộ môn Vật liệu Xây dựng (VLXD), Khoa Vật liệu Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng.

Từ tháng 4 năm 2007 đến nay: Giảng viên, Bộ môn VLXD, Khoa Vật liệu Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng.

Từ tháng 7 năm 2011 đến 9 năm 2011: Thực tập nghiên cứu, Khoa kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Liverpool, Vương Quốc Anh.

Từ tháng 6 năm 2016 đến 12 năm 2016: Thực tập nghiên cứu, Khoa kỹ thuật Xây dựng, Trường đại học Queen's University Belfast, Vương Quốc Anh.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện Trưởng Viện Nghiên cứu và Ứng dụng VLXD nhiệt đới; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn VLXD, Chi ủy viên Chi ủy Khoa Vật liệu Xây dựng.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật liệu Xây dựng, Khoa Vật liệu Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 38 69 47 04

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....: Chưa.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): -

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): -

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 03 năm 2005; số văn bằng: B 543100; ngành: Vật liệu và Cấu kiện Xây dựng; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 05 năm 2010; số văn bằng: 006817; chuyên ngành: Vật liệu và Công nghệ VLXD; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 006813; ngành: Kỹ thuật Vật liệu; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: **Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành: **Kỹ thuật Xây dựng-** Chuyên ngành **Vật liệu và Cấu kiện Xây dựng**, liên ngành: **Xây dựng – Kiến trúc.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu tận dụng các loại Chất thải rắn công nghiệp làm cốt liệu tái chế thay thế cốt liệu tự nhiên trong sản xuất Vật liệu và Cấu kiện Xây dựng.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu chế tạo Chất kết dính thân thiện môi trường thay thế xi măng poóc lăng trong sản xuất Bê tông và các Sản phẩm bê tông.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu các giải pháp quản lý bền vững và thúc đẩy tái chế Chất thải rắn xây dựng làm VLXD.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **08 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng **09 cấp Bộ và Nhà nước; 13 Cấp Trường và Trường trọng điểm.**
- Đã công bố (số lượng) **64** bài báo khoa học, trong đó **10** bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCIE, ESCI, Scopus, ACI).
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2008 và năm 2009 theo Quyết định số 428/TWĐTN ngày 19/8/2008 và 193/QĐ-TUĐTN ngày 08/04/2009.
 - Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015, năm 2022 theo Quyết định số 46-QĐ/DUXD ngày 06/1/2016, 60/QĐ-ĐUXD ngày 14/12/2022.
 - Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng đã có thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải Ba cấp Bộ năm 2010, A cấp Trường theo Quyết định số 566/QĐ-KT ngày 14/09/2011.
 - Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng đã hoàn thành suất sắc bảo vệ luận án và học tập theo Quyết định số 973-17/QĐ-ĐHXD ngày 06/09/2017.
 - Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2014- 2015 theo Quyết định số 1213/QĐ-ĐHXD ngày 9/2015 của Trường Đại học Xây dựng.
 - Giải thưởng bài báo tốt nhất (Best paper award) tại Hội thảo quốc tế lần thứ 17 về Địa kỹ thuật, Vật liệu xây dựng và Môi trường, từ ngày 21-23 tháng 11 năm 2017, tại Mie, Nhật Bản.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Khiển trách do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, theo Quyết định số 02/QĐ-CB của Chi bộ khoa VLXD ngày 10/6/2020, thời hạn 01 năm.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo về đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và quy chế làm việc của nhà trường;
- Không ngừng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu;

- Tham gia giảng dạy chuyên môn bằng Tiếng Việt và tiếng Anh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 05 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	-	-	-	-	107,96	-	107,96/135,26/229,5
2	2017-2018	-	-	-	1	436,63	-	436,63/557,83/229,5
3	2018-2019	-	-	-	-	360,08	-	360,08/462,38/229,5
4	2019-2020	-	-	2	-	481,29	-	481,29/639,19/244,2
03 năm học cuối								
5	2020-2021	-	-	2	-	354,62	-	354,62/487,02/270
6	2021-2022	-	1	1	-	419,96	-	419,96/595,66/270
7	2022-2023	-	1	3	1	564,70	-	374,88/796,13/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

- Thực tập nghiên cứu ; Tại nước: Vương Quốc Anh; Từ 6/2011-9/2011 và 6/2016-12/2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Dạy môn học cho sinh viên Đại học bằng tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm quyết định được cấp bằng/ Số hiệu bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Bá Lâm		X		X	3/2019-9/2019	Trường ĐHXD	03/12/2019/ Số hiệu XDM00292
2	Nguyễn Đình Dũng		X		X	8/2019-1/2020	Trường ĐHXD	09/6/2020/ Số hiệu XDM00406
3	Nguyễn Huy Bình		X	X		7/2020-1/2021	Trường ĐHXD	12/4/2021/ Số hiệu XDM00602
4	Cao Văn Thành		X		X	7/2020-1/2021	Trường ĐHXD	12/4/2021/ Số hiệu XDM00614
5	Nguyễn Việt Hùng		X	X		11/2020-5/2021	Trường ĐHXDHN	02/12/2021/ Số hiệu XDM00739
6	Nguyễn Văn Phong		X	X		10/2021-3/2023	Trường ĐHXDHN	27/3/2023/ Số hiệu XDM01071
7	Trần Thị Ngọc Anh		X	X		4/2021-9/2022	Trường ĐHXDHN	31/05//2023/ Số hiệu 2023/0050
8	Nguyễn Công Quang		X	X		1/2023-6/2023	Trường ĐHXDHN	Quyết định HĐ đánh giá số 690/QĐ-ĐHXDHN ngày 08/6/2023, đã Bảo vệ thành công ngày 17/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS (trước tháng 4/2017)						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận TS (sau tháng 4/2017)						
1	Công nghệ sản xuất vật liệu xây và cấu kiện xây không nung	TK	Nhà Xuất bản Xây dựng, số xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản: 3884-2019/CXBBIPH/09-282/XD ngày 2/10/2019, Quyết định xuất bản số 221-2019/QĐ-XBXD ngày 4/10/2019. In xong nộp lưu	8	PGS. TSKH. Bạch Đình Thiên	55 trang (50-71, 228-237, 258-270, 284-298)	15/2020/GT-ĐT

			chiều tháng 12/2019. ISBN: 978-604-82-2965-8			
--	--	--	---	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang...(ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS (trước tháng 4/2017)				
1.	Nghiên cứu khả năng sử dụng phế thải phá dỡ công trình để sản xuất Vật liệu xây dựng	CN	Cấp trường, 34-2011/ KHXD	2010-2011	Đã nghiệm thu, Tốt
2.	Nghiên cứu sử dụng phế thải xây dựng cho lớp móng đường giao thông	CN	Cấp trường, 61-2012/ KHXD	2011-2012	Đã nghiệm thu, Tốt
3.	Nghiên cứu chế tạo vữa sử dụng chất kết dính xi kiềm hoạt hóa và cốt liệu tái chế từ phế thải xây dựng	CN	Cấp trường Trọng điểm 116- 2013/ KHXD-TĐ	2013-2014	Số 992/QĐ-KHCN ngày 29/8/2014, Tốt
4.	Chuyển dịch tiêu chuẩn hướng dẫn thực hành về bê tông cốt sợi của Mỹ (ACI 544 Fiber Reinforced Concrete)	TK	Đề tài KHCN Cấp Bộ XD TC 78-13	2013-2015	Đã nghiệm thu, Khá
5.	Nghiên cứu ảnh hưởng của loại cốt liệu tái chế đến độ co và cường độ bê tông	CN	Cấp trường 61-2014/ KHXD	2013-2014	Số 1529/QĐ- KHCN ngày 18/12/2014, Tốt
6.	Nghiên cứu nâng cao chất lượng của bê tông sử dụng cốt liệu tái chế từ phế thải bê tông xi măng	CN	Cấp trường 60-2015/ KHXD	2014-2015	Số 1840/QĐ- ĐHXD ngày 28/12/2015, Xuất sắc
7.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu gạch không nung và vữa trên cơ sở phế thải công nghiệp phục vụ yêu cầu phát triển bền vững	TK	Cấp trường TĐ 124-2015/ KHXD-TĐ	2015-2016	Số 992/QĐ-KHCN ngày 29/8/2014, Tốt
8.	Nghiên cứu ứng xử uốn của dầm bê tông sử dụng cốt liệu tái chế từ phế thải bê tông xi măng	CN	Cấp trường 62-2016/ KHXD	2015-2016	Số 1641/QĐ- ĐHXD ngày 12/12/2016, Tốt

II	Sau khi được công nhận TS (sau tháng 4/2017)				
9.	Nghiên cứu thiết kế thành phần vật liệu gia cố tự lên không xi măng sử dụng hỗn hợp cốt liệu nhỏ bê tông tái chế và phế thải công nghiệp	CN	Cấp trường, 60-2017/ KHXD	2016-2017	Số 1530/QĐ-ĐHXD ngày 26/12/2017, Tốt
10.	Nghiên cứu sử dụng chất thải công nghiệp đã qua xử lý, sản xuất các sản phẩm gạch block và chất kết dính cho bê tông trong xây dựng	TK	Cấp Bộ GD&ĐT, B2016-XDA-01	2016-2018	Số 262/QĐ-BGDĐT, 05/02/2020, Biên bản họp ngày 04/5/2020, Đạt
11.	Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng hạt cốt liệu nhẹ từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng dân dụng (PTXD) ở Việt Nam/ Research on production and application of lightweight aggregates from construction demolition wastes in Vietnam	TK	NĐT.21.GER/16, Nhiệm vụ nghị định thư hợp tác với Đức	2016-2018	Số 954/QĐ-BKHCN ngày 9/4/2020, Đạt
12.	Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị và công nghệ chế tạo cát nghiền từ đá cát kết thu hồi tại các bãi thải khai thác than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để sử dụng trong các công trình xây dựng, giao thông	CN	Đề tài KHCN cấp Bộ Xây dựng trọng điểm, TĐ144-17	2017-2019	Số TĐ144-17/BB-HĐKHCN ngày 06/05/2019, Xuất sắc
13.	Nghiên cứu chế tạo block bê tông polymer siêu nhẹ, ứng dụng cho kết cấu vách ngăn lắp ghép trong công trình nhà cao tầng.	CN	Đề tài KHCN cấp Bộ Xây dựng. RD44-18	2018-2019	Số RD44-18/BB-HĐKHCN ngày 04/03/2020, Khá
14.	Nghiên cứu chế tạo chất hoạt hóa gốc silicat từ tro trấu sử dụng cho vữa và bê tông không xi măng	CN	Cấp trường trọng điểm, 208-2018/KHXDTĐ	2018-2020	Số 665/QĐ-DHXD ngày 04/6/2019, Đạt
15.	Nghiên cứu ảnh hưởng của cát nghiền thay thế cát tự nhiên đến một số tính chất của bê tông thường chịu lực	CN	Cấp trường, 70-2019/KHXD	2019-2020	Số 1605/QĐ-ĐHXD ngày 31/12/2019, Xuất sắc
16.	Nghiên cứu sử dụng phế thải xây dựng để chế tạo bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn	CN	Đề tài KHCN cấp Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam, 14/HĐ-LHHVN	2019-2020	Số 1138/QĐ-LHHVN ngày 09/11/2020, Khá
17.	Nghiên cứu sử dụng phế thải bùn vôi của nhà máy giấy để sản xuất gạch không nung	CN	Cấp trường, 62-2020/KHXD	2019-2020	Số 268/QĐ-ĐHXD ngày 24/03/2021, Tốt
18.	Nghiên cứu và phát triển ứng dụng bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng tro bay lớn	CN	Đề tài KHCN cấp Bộ Xây dựng, RD25-20	2020-2022	Số RD25-20/BB-HĐKHCN ngày 04/04/2022, Khá

	trong các kết cấu công trình ven biển và hải đảo				
19.	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng tiêu chuẩn Bê tông cốt sợi tính năng siêu cao (UHPC)- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	CN	Đề tài KHCN cấp Bộ Xây dựng. RD54-20	2020-2022	Số RD54-20/BB-HDKHCN ngày 23/06/2022, Khá
20.	Nghiên cứu đánh giá độ bền ăn mòn cốt thép trong bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng tro bay lớn trong môi trường biển	TK	Cấp trường, 41-2021/KHXD	2021-2022	Số 371/QĐ-ĐHXDHN ngày 15/04/2022, Tốt
21.	Nghiên cứu đánh giá thực trạng năng lực và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	CN	Cấp trường, 19-2022/KHXD	2022-2023	Số 371/QĐ-ĐHXDHN ngày 15/04/2023, Tốt
22.	Nghiên cứu thiết lập mô hình quản lý và tái chế chất thải rắn xây dựng để ứng dụng làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	TK	Cấp tỉnh Quảng Ninh, 11/2021/HĐ-KHCN	2021-2023	Số 193/QĐ-SKHCN ngày 26/06/2023, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (trước tháng 4/2017)							
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học và kỹ yếu hội thảo trong nước								
1.	Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ gia mịn bột đá vôi và tro bay nhiệt điện đến các tính chất của hỗn hợp bê tông bơm	2	X	Hội thảo Công nghệ bê tông tiên tiến, (ACCT)			Nhà xuất bản Lao động 2007, trang 40-48	2007
2.	Nghiên cứu chế tạo bê tông hạt mịn sử dụng trong công trình biển	2	X	Tạp chí xây dựng- Bộ Xây dựng, ISSN 0866-0762,			Tháng 07/2010, trang 71-75	07, 2010
3.	Nghiên cứu tái chế phế thải phá dỡ công trình làm cốt	1	X	Tạp chí Vật liệu xây dựng- Hội Vật liệu			Tháng 4/2013, trang 52-55	04, 2013

	liệu thay thế nguyên liệu tự nhiên			xây dựng Việt Nam, ISSN 1859-3011				
4.	Nghiên cứu khả năng sử dụng phế thải đá mặt ở tỉnh Hà Nam làm cốt liệu cho bê tông	6		Hội thảo các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Nam			Hà Nam, 19-20 tháng 12/2013, trang 94-102.	12, 2013
5.	Bê tông geopolimer-những thành tựu, tính chất và khả năng ứng dụng ở Việt Nam	3	X	Tạp chí Vật liệu xây dựng- Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, ISSN 1859-3011		3	Tháng 3/2014, trang 50-55	04, 2014
6.	Nghiên cứu chế tạo vữa sử dụng chất kết dính xi kiềm hoạt hóa và cát tái chế từ phế thải xây dựng	4	X	Tạp chí xây dựng- Bộ Xây dựng, ISSN 0866-0762			Tháng 06/2014, trang 69-72	06, 2014
7.	Nghiên cứu khảo sát khả năng tận dụng cát tái chế từ phế thải bê tông, để chế tạo vữa xây dựng không sử dụng xi măng	1	X	Tạp chí Vật liệu xây dựng- Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, ISSN 1859-3011			Số 9 (42) tháng 9/2014, trang 64-69	09, 2014
8.	Nghiên cứu ảnh hưởng của loại và hàm lượng cốt liệu bê tông tái chế đến tính chất của bê tông	4	X	Tuyển tập hội nghị Khoa học Trường đại học Kiến trúc Hà Nội 45 năm phát triển và hội nhập			Tháng 11/2014, trang 49-58	11, 2014
9.	Ảnh hưởng của xỉ lò cao nghiền mịn đến một số tính chất của bê tông sử dụng cốt liệu tái chế	2	X	Tạp chí KHCN xây dựng- Trường Đại học Xây dựng, ISSN 1859-2996			số 24 (06/2015), trang 77-84.	06, 2015
10.	So sánh ảnh hưởng của độ ẩm cốt liệu khi trộn đến các tính chất của bê tông sử dụng cốt liệu tự nhiên và cốt liệu bê tông nghiền	4	X	Tạp chí KHCN xây dựng- Trường Đại học Xây dựng, ISSN 1859-2996			số 24 (06/2015), trang 85-93.	06, 2015
11.	Ảnh hưởng của các loại phụ gia	4		Tuyển tập báo cáo Hội thảo nhà khoa			2015,	06, 2015

	thẩm thấu gốc hydro silicat đến khả năng giảm thấm hút nước của bê tông			học trẻ Ngành GTVT, Viện KHCN GTVT, 19/06/2015				
12.	Nghiên cứu thử nghiệm vật liệu chống thấm dạng lỏng thẩm thấu ứng dụng cho mặt cầu bê tông xây dựng	3		Tạp chí Giao thông vận tải- Bộ Giao thông vận tải, ISSN 0866-7012			Tháng 07/2015, trang 60-64.	07, 2015
13.	Nghiên cứu thiết kế cấp phối móng đường giao thông tận dụng phế thải tái chế mặt đường bê tông xi măng và phế thải công nghiệp	3	X	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHCN năm 2016, Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, ISBN 978-604-76-1121-8			9/2016, trang 109-115	09, 2016
14.	Nghiên cứu chế tạo gạch không nung và vữa từ phế thải công nghiệp phục vụ phát triển bền vững	4	X	Tạp chí KHCN xây dựng- Trường Đại học Xây dựng, ISSN 1859-2996			số 32 (01/2017), trang 3-10	01, 2017
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế								
15.	High strength concrete using fly ash for the structures in Vietnamese marine environment for sustainability	3		Proceeding of the international council Hanoi 2011- Innovation and sustainable construction in developing countries, CIB W107		3	Hanoi, Vietnam, 1-3 Nov. 2011, pp. 173-177.	11, 2011
16.	Development of sustainable building materials at National University of Civil Engineering of Vietnam	5		Proceeding of the international council Hanoi 2011- Innovation and sustainable construction in developing countries, CIB W107			Hanoi, Vietnam, 1-3 Nov. 2011, pp. 201-206.	11, 2011
17.	Sustainable Construction- An International Comparison of	5		Journal of Civil Engineering and Architecture, ISSN 1934-7359, USA.		9	Volume 6, Number 12, December	12, 2012

	Civil Engineering Students						2012 (Serial Number 61), pp. 1648-1653	
18.	Recycling construction demolition waste in the world and in Vietnam	3	X	Proceeding of The International Conference on Sustainable Built Environment for Now and the Future- SBE2013, ISBN: 978-604- 82-0018- 3 SBE2013.		36	Hanoi, Vietnam, 26-27 Mar. 2013, pp. 247-256	03, 2013
19.	Utilisation of construction demolition waste as stabilised materials for road base applications	3	X	Proceeding of The International Conference on Sustainable Built Environment for Now and the Future- SBE2013, ISBN: 978-604- 82-0018- 3 SBE2013.		8	Hanoi, Vietnam, 26-27 Mar. 2013, pp. 285-293	03, 2013
20.	Enhancement of flexural toughness for steel fibre reinforced concrete regarding sustainable development	7		Proceeding of The International Conference on Sustainable Built Environment for Now and the Future- SBE2013, ISBN: 978-604- 82-0018- 3 SBE2013.			Hanoi, Vietnam, 26-27 Mar. 2013, pp. 437-443	03, 2013
21.	Sustainability in the concrete industry for construction of mega cities	3	X	Proceeding of International Symposium on New Technologies for Urban Safety of Mega Cities in Asia (USMCA2013), ISBN: 4-903661-64-4			Hanoi, Vietnam, 26-27 Mar. 2013, pp. 1173-1183	09, 2013
22.	Enhancing the compressive strength and capillary water absorption of recycled aggregate concrete prepared with ground granulated blast-furnace slag	3	X	Proceeding of the 7th international conference of Asian Concrete, ACF2016, ISBN: 978-604-82-1994-9			Oct. 30 th -Nov 2 rd , 2016, Hanoi, Vietnam, Fullpaper 139, 8 pages	11, 2016

23.	An experimental study on flexural behaviors of steel-reinforced concrete beams made of 100% recycled concrete aggregate	2	X	Proceeding of the 7th international conference of Asian Concrete Federation, ACF2016, ISBN: 978-604-82-1994-9			Oct. 30 th -Nov 2 rd , 2016, Hanoi, Vietnam, Fullpaper 138, 7 pages	11, 2016
II Sau khi được công nhận TS (sau tháng 4/2017)								
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học và kỹ yếu hội thảo trong nước								
24.	Ảnh hưởng của xỉ lò cao nghiên mịn đến ứng xử cơ học của bê tông sử dụng cốt liệu tái chế	2		Tạp chí xây dựng-Bộ Xây dựng, ISSN 0866-0762			08/2017, trang 26-29.	08, 2017
25.	Ứng xử cơ học của bê tông cốt liệu tái chế sử dụng xi măng và chất kết dính xi kiềm	2	X	Tạp chí KHCN xây dựng- Trường Đại học Xây dựng, ISSN 1859-2996			tập 11 số 5 (09/2017), trang 30-36.	09/ 2017
26.	Bê tông rỗng thoát nước: tính chất và triển vọng ứng dụng cho đường giao thông đô thị ở việt nam	4		Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHCN năm 2017, Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, 9/2017.				09, 2017
27.	Nghiên cứu tối ưu cấp phối vật liệu và thông số công nghệ rung ép để sản xuất gạch bê tông sử dụng tro bay nhiệt điện	4	X	Tạp chí Vật liệu xây dựng- Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, ISSN 1859-3011			Số 4(83), tháng, Pp. 68-72	04, 2018
28.	Nghiên cứu khả năng sử dụng các sản phẩm từ đá cát kết thay thế cát tự nhiên trong xây dựng các công trình	3	X	Tuyển tập Hội thảo KHCN toàn quốc về “Cát nghiên thay thế cát tự nhiên- Vật liệu thân thiện môi trường”, 8/6/2018, Quảng Ninh, ISBN: 978-604-82-2426-4			Pp. 83-91	06, 2018
29.	Vật liệu san lấp tự lèn sử dụng phế thải xây dựng thay thế cát tự nhiên và phế thải công	2		Tuyển tập Hội thảo KHCN toàn quốc về “Cát nghiên thay thế cát tự nhiên- Vật liệu thân thiện môi trường”,			Pp. 267-277	06, 2018

	nghiệp thay xi măng			8/6/2018, Quảng Ninh, ISBN: 978-604-82-2426-4				
30.	Nghiên cứu chế tạo chất kết dính sử dụng bùn thải công nghiệp cho sản xuất bê tông	3		Tạp chí Vật liệu xây dựng- Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, ISSN 1859-3011			Pp. 64-68	07, 2018
31.	Block bê tông không xi măng siêu nhẹ- vật liệu mới cho kết cấu vách ngăn trong công trình nhà cao tầng	2	X	Tạp chí Xây dựng- Bộ Xây dựng, ISSN 0866-8762			Tháng 10/2019, Pp. 79-82	10, 2019
32.	Ảnh hưởng của loại phụ gia hóa dẻo đến độ sụt và cường độ nén của bê tông sử dụng cát tái chế thay thế cát tự nhiên	2	X	Tạp chí Xây dựng- Bộ Xây dựng, ISSN 0866-8762			Tháng 11/2020, Pp 60-64	11, 2020
33.	Nghiên cứu sử dụng phế thải bùn vôi của nhà máy giấy để sản xuất GKN	3	X	Tạp chí Xây dựng- Bộ Xây dựng, ISSN 2734-9888			Tháng 12/2020, Pp. 54-58	12, 2020
34.	Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá khả năng sử dụng cát nghiền nguồn gốc đá vôi cho cột BTCT chịu nén	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCN XD) – ĐHXD, ISSN 2615-9058			Tập 15(3V): pp. 93-103, July 2021	07, 2021
35.	Nghiên cứu chế tạo bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng lớn tro bay của nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCN XD) – ĐHXD, ISSN 2615-9058			Tập T15(6V):1-11	11, 2021
36.	Nghiên cứu đánh giá khả năng bảo vệ cốt thép của bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng lớn tro bay lớn tiếp xúc với nước biển	5	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCN XD) – ĐHXD, ISSN 2615-9058			Tập 15(6V):94-110	11, 2021

37.	Nghiên cứu chế tạo bê tông đầm lăn sử dụng cốt liệu lớn tái chế cho đường giao thông nông thôn	3	X	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHCN năm 2021, Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, ISBN 978-604-311-748-6			pp.277-287	11, 2021
38.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng sợi thép đến tính chất của bê tông siêu tính năng - UHPC	3		Tạp chí Xây dựng-Bộ Xây dựng, ISSN 2734-9888			Tháng 5/2022, Pp 58-62	05, 2022
39.	Nghiên cứu tận dụng xỉ măng gan làm nguyên liệu để thay thế đá mặt sản xuất gạch không nung	1	X	Tạp chí Xây dựng-Bộ Xây dựng, ISSN 2734-9888			Tháng 6/2022, Pp 124-128	06, 2022
40.	Nghiên cứu tính chất bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng lớn tro bay làm mặt đường giao thông	3	X	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHCN năm 2022, Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, ISBN 978-604-362-425-0			Pp 225-233	10, 2022
41.	Nghiên cứu khảo sát khả năng xử lý phế thải rom rạ làm phụ gia khoáng cho xi măng	2		Tạp chí Xây dựng-Bộ Xây dựng, ISSN 2734-9888			Tháng 6/2022, Pp 68-72	02, 2023
42.	Nghiên cứu khảo sát trình độ và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên trong phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	3	X	Tạp Chí Vật liệu & Xây dựng - Bộ Xây dựng, ISSN: 1859-381X, DOI: 10.54772			Số 13(02), Trang 103-110	03, 2023
43.	Nghiên cứu chế tạo chất kết dính thạch cao hỗn hợp bền nước từ phế thải thạch cao FGD của nhà máy nhiệt điện	3	X	Tạp chí Xây dựng-Bộ Xây dựng, ISSN 2734-9888			Tháng 5/2023, Pp 70-75	05, 2023
44.	Khung quản lý chất thải rắn xây dựng bền vững hạn chế thất thoát tài nguyên trên địa	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCNXD) – ĐHXD, ISSN 2615-9058			Tập 17 số (2V): Pp 1-11	05, 2023

	bản tỉnh Quảng Ninh						
45.	Ảnh hưởng của loại và hàm lượng tro bay cao đến cường độ và tính thấm của bê tông cường độ cao	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCNXD) – ĐHXD, ISSN 2615-9058			Tập 17 số (2V): Pp 108-122 05, 2023
46.	Nghiên cứu chế tạo chất kết dính thạch cao chịu nước, cường độ cao từ thạch cao Phospho	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCNXD) – ĐHXDHN, ISSN 2615-9058			Tập 17 số (2V): Pp 166-179 05, 2023
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế							
47.	Current status of construction and demolition waste management in Vietnam: Challenges and opportunities	9		International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186 - 2982 (Print), 2186 - 2990 (Online)	Tạp chí ESCI (IF=0.925, Q3)	35	January 2018, 15(52):23-29 12, 2018
48.	Use of Vietnamese rice husk ash for the production of sodium silicate as the activator for alkali-activated binders	3	X	Journal of Cleaner Production, ISSN: 0959-6526 (Print), 1879-1786 (online)	Tạp chí SCIE (IF=11.072, Q1)	132	Volume 201, 10 November 2018, Pages 272-286 08, 2018
49.	Influent of manufactured sand from sandstone of coal mining waste on slump add strength of concrete	3	X	The 3rd ACF Symposium 2019 on Assessment and Intervention of Existing Structures, 10-11 September 2019, Sapporo, Japan			Paper S3-2-3 09, 2019
50.	An empirical investigation of generation rate, composition, and handling practices of construction and demolition waste in hanoi, vietnam	7		SARDINIA 2019-17th International Waste Management and Landfill Symposium/ Proceedings, 30 Sept- 04 Oct 2019, Forte Village Resort, Santa Margherita di Pula (CA)/ Italy, ISSN:		11	Paper 595 10, 2019

				2282-0027, ISBN: 9788862650144				
51.	Lightweight Geopolymer Concrete Panels for a wall in high-rise buildings: Technical-Economical-Environmental efficiency	1	X	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering,	Danh mục Scopus	4	Volume 869, Modern building materials	
52.	Waste generation, composition, and handling in building-related construction and demolition in Hanoi, Vietnam	8		Waste Management, ISSN: 0956-053X	Tạp chí SCIE (IF=8.816, Q1)	60	Vol. 117 (2020) 32–41	08, 2020
53.	Compaction characteristics and CBR of sludge blended with recycled clay bricks for road subgrade application	7		International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	Tạp chí ESCI (IF=0.925, Q3)	6	Vol. 19 No. 75 (2020): November 2020, 133–143	11, 2020
54.	Financial and economic evaluation of construction and demolition waste recycling in Hanoi, Vietnam	8		Waste Management, ISSN: 0956-053X	Tạp chí SCIE (IF=8.816, Q1)	34	Volume 131, 15 July 2021, Pages 294-304	07, 2021
55.	Effects of particle size and type of aggregate on mechanical properties and environmental safety of unbound road base and subbase materials: a literature review	9		International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	Tạp chí ESCI (IF=0.925, Q3)	13	Vol.20, Issue 78, pp. 148-157	02, 2021
56.	Mechanical and durability properties of alkali-activated fly ash concrete with	4		Construction and Building Materials, ISSN: 1879-0526 (Print), 0950-0618 (online)	Tạp chí SCIE (IF=7.693, Q1)	38	Vol. 301 (2021) 124-330.	08, 2021

	increasing slag content.							
57.	A Cost-Benefit Analysis on Construction and Demolition Waste Recycling Project in Hanoi of Vietnam: Economic, Social, and Environmental Assessment	6	X	In book: CIGOS 2021, Emerging Technologies and Applications for Green Infrastructure, Print ISBN 978-981-16-7159-3	Part of the Lecture Notes in Civil Engineering book series (LNCE, volume 203)	2	pp 1477–1485	10, 2021
58.	Effects of fines content and maximum particle size on mechanical properties and saturated hydraulic conductivity of recycled concrete aggregates for unbound roadbed materials in Vietnam	9		Third International Symposium on Coupled Phenomena in Environmental Geotechnics,	Japanese Geotechnical Society Special Publication	1	Vol. 9(6): pp.239-244	10, 2021
59.	Utilization of recycled coal mining waste for road foundation layers in vietnam	2	X	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	Tạp chí ESCI (IF=0.925, Q3)		Vol. 21 No. 87 (2021): November 2021, pp.11-18	11, 2021
60.	Prediction compressive strength of cement-based mortar containing metakaolin using explainable Categorical Gradient Boosting model	5		Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	Tạp chí SCI (IF=5.582, Q1)	7	Volume 269, 15 October 2022, 114768	08, 2022
61.	A Circular Economy: Promotion of Construction and Demolition Waste Management in Vietnam	5		Chapter 5 in Circular Economy and Waste Valorisation: Theory and Practice from an International Perspective; Book series: Industrial Ecology and Environmental Management,	Springer Nature Switzerland AG.		Published: 23 August 2022, Number of Pages VIII, 247, pp.103-130	08, 2022

				Electronic ISSN: 2730-6089, Print ISSN: 2730-6070				
62.	Review on current situation of generation and management of coal ash in Vietnam	4		International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	Tạp chí ESCI (IF=0.925, Q3)	1	Vol. 22 No. 91 (2021): March 2022, pp.62-69	3, 2022
63.	Management Assessment and Future Projections of Construction and Demolition Waste Generation in Hai Phong City, Vietnam	5	X	Sustainability, ISSN: 2071-1050	Tạp chí SCIE (IF=3.889, Q2)	1	Vol. 14(15): 9628	08, 2022
64.	Comparison of energy consumption, CO2 emissions between Normal Concrete and UHPC in rural bridge application	1	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE	Tạp chí thuộc danh mục ACI		17(2), 170-181.	06, 2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03** bài báo, số thứ tự 48, 59, 63.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp, ngành Kỹ thuật Xây dựng- Chuyên ngành Vật liệu Xây dựng	Tham gia	Quyết định số 263/QĐ-ĐHXD ngày 20/3/2017	Trường Đại học Xây dựng	Quyết định số 889/QĐ-ĐHXD-ĐT ngày 15/8/2017	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 0 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: -

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: -

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Tông Tôn Kiên